

Số: 3490 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Doanh nghiệp tư nhân Nhung Phát, Công ty TNHH Youngtex Vina, Công ty TNHH JFK Vina, Công ty TNHH Kỹ thuật Pacific View, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ xăng dầu Lê Vũ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 317/TTr-UBND, Tờ trình số 319/TTr-UBND, Tờ trình số 320/TTr-UBND, Tờ trình số 333/TTr-UBND, Tờ trình số 343/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 583/TTr-LĐTBXH ngày 19 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Doanh nghiệp tư nhân Nhung Phát, Công ty TNHH Youngtex Vina, Công ty TNHH JFK Vina, Công ty TNHH Kỹ thuật Pacific View, Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ xăng dầu Lê Vũ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp tư nhân Nhung Phát, địa chỉ: Ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 02 người lao động ngừng việc từ ngày 22/7/2021 đến ngày 30/9/2021 với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Youngtex Vina, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 78 người lao động ngừng việc từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/8/2021 với kinh phí hỗ trợ là 78.000.000 đồng, trong đó có 28 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (30 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 30.000.000 đồng và 09 người lao động đang mang thai với số tiền là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH JFK Vina, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 36 người lao động ngừng việc từ ngày 01/8/2021 đến ngày 15/9/2021 với kinh phí hỗ trợ là 36.000.000 đồng, trong đó có 13 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng và 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Kỹ thuật Pacific View, địa chỉ: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 22 người lao động ngừng việc từ ngày 02/8/2021 đến ngày 15/9/2021 với kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ xăng dầu Lê Vũ, địa chỉ: Ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 04 người lao động ngừng việc từ ngày 02/8/2021 đến ngày 15/9/2021 với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng, trong đó có 03 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).



Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *du*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHƯNG PHÁT, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số **3490** /QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Nguyễn Thị Lan	NV Giao hàng	Không xác định thời hạn	7525844921	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272608888
2	Cao Thị Hà	NV Giao hàng	Xác định thời hạn	7509053497	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272194077
II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Lan	1	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2016	Nguyễn Đức Tĩnh	042071002329	1.000.000	272608888

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
2	Cao Thị Hà	2	Phan Cao Khôi	09/10/2018	Phan Văn Hiệp	183542863	1.000.000	272194077
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Cao Thị Hà	2					1.000.000	272194077
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								5.000.000

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.000.000 đồng
(Năm triệu đồng chẵn)



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH YOUNGTEX VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc				78.000.000			
1	Đặng Thị Hiền	L02	Không xác định thời hạn	4707088293	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183766647
2	Nguyễn Thị Mười	SP	Không xác định thời hạn	7509023163	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351893256
3	Nguyễn Thị Cẩm Phúc	SP	Không xác định thời hạn	4707088252	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271406246
4	Nguyễn Văn Kiên	CT	Không xác định thời hạn	7509022836	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271932909
5	Hồ Thị Hồng	L02	Không xác định thời hạn	7509064942	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186262989
6	Nguyễn Thị Hồng	L01	Không xác định thời hạn	7508190170	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	362068205

7	Nguyễn Thị Thắm	SP	Không xác định thời hạn	7508204223	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271861981
8	Trần Thị Quyển	L01	Không xác định thời hạn	7509065135	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186389626
9	Nguyễn Thị Đào	L02	Không xác định thời hạn	7509086185	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186344962
10	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	L01	Không xác định thời hạn	7509130315	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	312003647
11	Phạm Thị Mộng Thu	L02	Không xác định thời hạn	4707088342	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271848036
12	Phạm Thị Vân	L01	Không xác định thời hạn	7509130323	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183262331
13	Trần Thị Thanh	L02	Không xác định thời hạn	7509144590	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215065251
14	Đỗ Thị Kim Ngọc	L01	Không xác định thời hạn	7509144607	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271932217
15	Trần Thị Kim Ngân	QC	Không xác định thời hạn	7510104500	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271992660
16	Lý Thị Hạnh	CT	Không xác định thời hạn	7511167491	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271167333
17	Nguyễn Thị Bích Hồng	L02	Không xác định thời hạn	7510187288	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	331405962
18	Dương Ngọc Giàu	QC	Không xác định thời hạn	7510205417	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271011514



19	Mai Thị Phương	L01	Không xác định thời hạn	7510205435	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	285059445
20	Trương Minh Tùng	ST	Không xác định thời hạn	7511168325	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351520097
21	Thân Thị Ngọc Diệp	L02	Không xác định thời hạn	7511169873	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271368542
22	Nguyễn Thị Ba	L02	Không xác định thời hạn	4703039580	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516809
23	Đỗ Thị Oanh	L01	Không xác định thời hạn	7511172463	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194273211
24	Ngô Thị Nhân	SP	Không xác định thời hạn	7511200658	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186732758
25	Huỳnh Thị Kim Hạnh	IRON	Không xác định thời hạn	7511202702	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272236205
26	Trần Thị Mộng Thu	ME	Không xác định thời hạn	4706088857	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516518
27	Ngô Thị Quý	L01	Không xác định thời hạn	7511204390	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183316848
28	Nguyễn Thị Hồng Phước	OF	Không xác định thời hạn	7511206433	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271768176
29	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	L01	Không xác định thời hạn	7508135623	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271479052
30	Nguyễn Thị Kim Liên	L02	Không xác định thời hạn	7508139462	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271253274

31	Lý Thị Hồng Thiêm	L02	Không xác định thời hạn	7512157946	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271421258
32	Trần Thị Quyền	L02	Không xác định thời hạn	7509041210	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194201759
33	Nguyễn Thị Nghĩa	FN	Không xác định thời hạn	7509086169	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183839376
34	Cố Thị Sứ	QC	Không xác định thời hạn	7509034512	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	060769417
35	Nguyễn Thị Vân	L01	Không xác định thời hạn	4707088277	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272573267
36	Nguyễn Thị Kim Yến	L01	Không xác định thời hạn	7513192681	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371290504
37	Võ Thị Quyết	QC	Không xác định thời hạn	7512159801	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186336047
38	Nguyễn Kim Diệu	L02	Không xác định thời hạn	7513192706	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371374172
39	Trịnh Thanh Dũng	IRON	Không xác định thời hạn	7511169881	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271357069
40	Võ Thị Hiền	QC	Không xác định thời hạn	7513194935	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183819647
41	Nguyễn Thị Diệu	L01	Không xác định thời hạn	4706084641	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341239742
42	Trần Thị Chang	WD	Không xác định thời hạn	7513199125	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365764812



43	Trần Kim Phụng	WD	Không xác định thời hạn	7513199139	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370998451
44	Phan Thị Mỹ Thuận	CT	Không xác định thời hạn	7412087139	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215136275
45	Vũ Thị Miên	L01	Không xác định thời hạn	7511204475	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	162803940
46	Trần Thị Mỹ Hiệp	L02	Không xác định thời hạn	7509065043	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183718168
47	Thân Thị Kim Oanh	L01	Không xác định thời hạn	7513202209	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272288295
48	Võ Hồng Hạnh	L01	Không xác định thời hạn	7514188417	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271472541
49	Hoàng Thị Nhung	QC	Không xác định thời hạn	7909075503	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186578503
50	Nguyễn Thị Đào	L02	Không xác định thời hạn	7514192713	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516726
51	Đỗ Thị Thu Thảo	FN	Không xác định thời hạn	7511128839	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272506574
52	Huỳnh Thị Phương	L02	Không xác định thời hạn	7514192726	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	330990013
53	Huỳnh Thị Kim Phụng	L02	Không xác định thời hạn	7509045192	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271472778
54	Bùi Thị Trang	L01	Không xác định thời hạn	7509041509	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	173695547

55	Trần Thị Ngọc Cẩm	QC	Không xác định thời hạn	7909417624	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272608704
56	Nguyễn Thị Nga	L01	Không xác định thời hạn	7514195862	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186071881
57	Phan Thị Minh	L02	Không xác định thời hạn	7509086160	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186715942
58	Nguyễn Thị Hải Linh	CA	Không xác định thời hạn	7514201905	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272002763
59	Hà Thị Ngọc Hà	L02	Không xác định thời hạn	7514201911	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363985509
60	Nguyễn Thị Hòa	WD	Không xác định thời hạn	7510193553	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183555515
61	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	L01	Không xác định thời hạn	4796017116	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271304526
62	Trần Hải Trần	L02	Không xác định thời hạn	7513078592	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341749698
63	Hoàng Thị Hương Thuỳ	QC	Không xác định thời hạn	7509021927	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264337080
64	Vũ Thị Thanh Thuý	FN	Không xác định thời hạn	7515139190	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272355966
65	Võ Thị Kiều	WD	Không xác định thời hạn	7515143710	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	206206389
66	Nguyễn Thị Lượm	L01	Không xác định thời hạn	7515148660	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272650262

ĐƠN

67	Lê Thị Xuân Hoa	WD	Không xác định thời hạn	7515136484	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271035625
68	Hà Thị Cẩm Tiên	WD	Không xác định thời hạn	7514191254	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381838632
69	Trần Văn Tường	ELC	Không xác định thời hạn	7525816400	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944501
70	Phạm Thị Hiền	L02	Không xác định thời hạn	7508079772	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272520294
71	Hồ Văn Nam	CT	Không xác định thời hạn	7526855608	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272702866
72	Trần Thị Thu Lan	FN	Không xác định thời hạn	7515139411	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352298539
73	Nguyễn Ngọc Nhanh	L01	Không xác định thời hạn	7415091696	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385667357
74	Ngô Bích Ngân	L02	Không xác định thời hạn	9521459118	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385821825
75	Nguyễn Thị Như Nam	L02	HDLĐ xác định thời hạn	7511211566	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221335459
76	Trần Thanh Điền	ELC	HDLĐ xác định thời hạn	4707161438	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516923
77	Nguyễn Thị Long	L02	HDLĐ xác định thời hạn	7911449330	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183459341
78	Nguyễn Thị Kim Thúy	FN	HDLĐ xác định thời hạn	7526576810	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272650899

II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)
1	Nguyễn Thị Nghĩa	33	Nguyễn Minh Nhật	25/11/2020	Nguyễn Thị Nghĩa	183839376	1.000.000
2	Trần Thị Mỹ Hiệp	46	Mai Tiến Đạt	19/11/2020	Trần Thị Mỹ Hiệp	183718168	1.000.000
3	Trần Thị Thanh	13	Trần Hùng Anh	23/09/2020	Trần Thị Thanh	215065252	1.000.000
4	Vũ Thị Thanh Thúy	64	Thân Hoàng Thiên Phúc	05/07/2020	Vũ Thị Thanh Thúy	272355966	1.000.000
5	Nguyễn Thị Muội	2	Đào Nguyễn Anh Huy	02/06/2018	Nguyễn Thị Muội	351893256	1.000.000
6	Đỗ Thị Oanh	23	Hà Trường Nguyễn	16/11/2016	Đỗ Thị Oanh	194273211	1.000.000
7	Ngô Thị Quý	27	Nguyễn Thị Minh Châu Nguyễn Hữu Minh Hiếu	12/01/2020 20/09/2015	Ngô Thị Quý	183316848	1.000.000 1.000.000
8	Nguyễn Thị Vân	35	Nguyễn Thị Phương Vy	22/01/2020	Nguyễn Thị Vân	272573267	1.000.000
							30.000.000
							Số CMND/ thẻ căn cước công dân



9	Nguyễn Kim Diệu	38	Nguyễn Đăng Khoa	25/12/2016	Nguyễn Kim Diệu	371374172	1.000.000	371374172
10	Trần Văn Tường	69	Trần Anh Quý	10/02/2020	Trần Văn Tường	270944501	1.000.000	270944501
11	Trần Thị Quyển	8	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/09/2017	Trần Thị Quyển	186389626	1.000.000	186389626
12	Ngô Thị Nhân	24	Vũ Ngọc Phương Linh	03/01/2017	Ngô Thị Nhân	186732758	1.000.000	186732758
13	Đỗ Thị Kim Ngọc	14	Nguyễn Hồng Đăng Khôi	05/03/2017	Đỗ Thị Kim Ngọc	271932217	1.000.000	271932217
			Nguyễn Hồng Phương Vy	24/11/2019			1.000.000	
14	Phan Thị Mỹ Thuận	44	Dương Ngọc Thiên Phúc	09/06/2018	Phan Thị Mỹ Thuận	215136275	1.000.000	215136275
15	Hà Thị Cẩm Tiên	68	Phạm Trí Thiện	11/01/2018	Hà Thị Cẩm Tiên	381838632	1.000.000	381838632
16	Nguyễn Thị Kim Yến	36	Phạm Tuấn Kiệt	03/11/2017	Nguyễn Thị Kim Yến	371290504	1.000.000	371290504
17	Phan Thị Minh	57	Bùi Thị Hoài Thương	01/12/2015	Phan Thị Minh	186715942	1.000.000	186715942
18	Huỳnh Thị Kim Hạnh	25	Kiều Thị Thảo Nguyên	05/09/2018	Huỳnh Thị Kim Hạnh	272236205	1.000.000	272236205
19	Nguyễn Thị Như Nam	75	Phan Mẫn Nhi	16/03/2018	Nguyễn Thị Như Nam	221335459	1.000.000	221335459
20	Nguyễn Thị Ba	22	Nguyễn Nguyễn Hoàng Anh	15/06/2019	Nguyễn Thị Ba	271516809	1.000.000	271516809

21	Nguyễn Thị Hải Linh	58	Huỳnh Ngọc Bảo An	02/07/2019	Nguyễn Thị Hải Linh	272002763	1.000.000	272002763
22	Bùi Thị Trang	54	Phạm Bùi Tố Uyên	26/04/2020	Bùi Thị Trang	173695547	1.000.000	173695547
23	Võ Thị Kiều	65	Lê Ngọc Gia Hân	07/01/2020	Võ Thị Kiều	206206389	1.000.000	206206389
24	Hoàng Thị Nhung	49	Hoàng Minh Tuấn	30/10/2015	Hoàng Thị Nhung	186578503	1.000.000	186578503
25	Đỗ Thị Thu Thảo	51	Nguyễn Đức Thiện	09/10/2015	Đỗ Thị Thu Thảo	272506574	1.000.000	272506574
26	Nguyễn Thị Hòa	60	Hoàng Bảo Trân	26/06/2020	Nguyễn Thị Hòa	183555515	1.000.000	183555515
27	Trần Hải Trần	62	Nguyễn Thị Thùy Dương	09/10/2015	Trần Hải Trần	341749698	1.000.000	341749698
28	Nguyễn Thị Kim Thúy	78	Trần Minh Thi	07/11/2018	Nguyễn Thị Kim Thúy	272650899	1.000.000	272650899
III Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Đỗ Thị Kim Ngọc	14					1.000.000	271932217
2	Nguyễn Thị Bích Hồng	17					1.000.000	331405962

3	Nguyễn Thị Hồng	6					1.000.000	362068205
4	Nguyễn Thị Lụa	66					1.000.000	272650262
5	Phan Thị Minh	57					1.000.000	186715942
6	Trần Thị Ngọc Cẩm	55					1.000.000	272608704
7	Trần Thị Quyên	32					1.000.000	194201759
8	Trần Thị Thu Lan	72					1.000.000	352298539
9	Vũ Thị Miên	45					1.000.000	162803940
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								117.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 117.000.000 đồng
(Một trăm mười bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH JFK VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Đính kèm theo Quyết định số 3496 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Vũ Thị Giang	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	1915003553	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	082211447
2	Nguyễn Thị Xoan	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	4217111713	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	184374551
3	Đào Thị Thương	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	4520030979	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	197338896
4	Trần Công	Công nhân thao tác máy	HDLĐ xác định thời hạn	4921636770	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	233215174
5	Phan Chí Trung	Công nhân thao tác máy	HDLĐ xác định thời hạn	5620648400	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225629788

6	Trần Quốc Huy	Công nhân thao tác máy	HĐLĐ xác định thời hạn	5621564125	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225631068
7	Nguyễn Thị Hiền	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7509012013	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	163082997
8	Trần Thị Hương	Tạp Vụ	HĐLĐ xác định thời hạn	7509050097	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272608560
9	Trần Văn Thuận	Công nhân thao tác máy	HĐLĐ xác định thời hạn	7509097132	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	183722959
10	Nguyễn Thị Yến Nhi	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7509145190	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271939971
11	Phạm Thị Thanh	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7510012963	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	183630694
12	Nguyễn Thị Hoa	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7511203354	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	183931582
13	Hà Văn Thông	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7512046228	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	233191418
14	Lê Thị Lan	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7513068945	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	184058715
15	Nguyễn Thị Thường	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7514203248	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187371404
16	Trịnh Thị Tuyết Mai	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	7516150585	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	334965200
17	Võ Nguyên Thiện	Công nhân thao tác máy	HĐLĐ xác định thời hạn	7516162275	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	191558961



18	Trương Văn Lượm	Công nhân đóng gói	HDLĐ không xác định thời gian	7525812691	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272355357
19	Nguyễn Phan Hoài Thương	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7526339390	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	245428918
20	Lê Diệp Chí Cường	Công nhân thao tác máy	HDLĐ không xác định thời gian	7526763101	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272922289
21	Giả Thị Luyện	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7910293864	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	194252347
22	Phạm Thị Thảo	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7914211317	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	264426934
23	Trương Thị Thanh Huyền	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7916194756	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	197357132
24	Nguyễn Hồng Thắng	Công nhân thao tác máy	HDLĐ xác định thời hạn	8723405948	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341863040
25	Nguyễn Nhật Quang	Công nhân thao tác máy	HDLĐ xác định thời hạn	8922694530	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352570507
26	Nguyễn Thị Yến Nhi	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	8924453002	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352598537
27	Trần Thị Thủy	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	8925156221	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	350209129
28	Hồ Văn Nhân	Công nhân thao tác máy	HDLĐ không xác định thời gian	9422337585	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366188805
29	Hồ Trung Thịnh	Công nhân kiểm hàng	HDLĐ không xác định thời gian	9422350237	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366350950

30	Hồ Thị Luyến	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9422429051	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366243627
31	Thạch Thị Thu Hiếu	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ không xác định thời gian	9422950626	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366144615
32	Võ Thị Kiều Linh	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9521437473	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385788565
33	Võ Hồng Nhiên	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9622589157	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381761022
34	Phạm Thị Tiêng	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9622791138	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385655456
35	Lê Thị Hương	Quản lý in	HĐLĐ không xác định thời gian	7512190075	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271607415
36	Nguyễn Thị Tâm	Công nhân kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	4016903452	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	187174926
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						15.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đào Thị Thương	3	Dương Gia Bảo	15/11/2017	Dương Phú Tiến	273520648	1.000.000	197338896
2	Nguyễn Thị Hiền	7	Trương Quốc Anh	21/08/2018	Trương Quốc Trường	172751383	1.000.000	163082997



3	Lê Thị Hương	35	Nguyễn Tường Lâm	13/11/2015	Nguyễn Chí Tâm	271607415	1.000.000	271607415
4	Võ Hồng Nhiên	33	Nguyễn Khang Huy	01/06/2018	Nguyễn Bé Tú	381761022	1.000.000	381761022
5	Nguyễn Thị Tâm	36	Trần Trung Hiếu	09/03/2021	Trần Văn Đại	187337340	1.000.000	187174926
6	Hà Văn Thông	13	Hà Anh Tuấn	16/09/2016	Lê Thị Thanh	172698213	1.000.000	233191418
7	Nguyễn Thị Thường	15	Cao Văn Lâm	12/08/2017	Cao Văn Phúc	187152997	1.000.000	187371404
8	Phạm Thị Tiêng	34	Nguyễn Phước Lộc	15/10/2017	Nguyễn Văn Tâm	385655456	1.000.000	385655456
9	Nguyễn Thị Hoa	12	Lê Nguyễn Ánh Dương	12/11/2018	Lê Đình Thông	183931582	1.000.000	183931582
			Lê Hoài Linh	18/08/2021			1.000.000	
10	Võ Nguyễn Thiện	17	Võ Ngọc Anh Thư	05/10/2015	Đặng Thị Phuong Thảo	191558961	1.000.000	191558961
11	Phạm Thị Thanh	11	Đặng Quốc Lâm	05/02/2016	Đặng Quốc Hùng	183630694	1.000.000	183630694
			Đặng Thái Phong	28/04/2016			1.000.000	
12	Vũ Thị Giang	1	Đinh Vũ Huy	18/04/2016	Đinh Văn Linh	82211447	1.000.000	82211447

13	Trịnh Thị Tuyết Mai	16	Thạch Mô Ny	13/05/2018	Thạch Quách Tha	334644124	1.000.000	334965200
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Già Thị Luyên	21					1.000.000	194252347
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)							52.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 52.000.000 đồng
(Năm mươi hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PACIFIC VIEW, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						22.000.000	
1	Nguyễn Thị Thúy	Sản Xuất A	HDLĐ xác định thời hạn	9122518814	06/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371719960
2	Nguyễn Thị Thu	Sản Xuất A	HDLĐ xác định thời hạn	9124061542	05/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371815176
3	Nguyễn Văn Cường	Sản Xuất A	HDLĐ xác định thời hạn	8323060332	06/08/2021	15/09/2021	1.000.000	321588859
4	Đỗ Kim Quyên	Sản Xuất A	HDLĐ xác định thời hạn	7516137155	05/08/2021	03/09/2021	1.000.000	381731704
5	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	Sản Xuất A	HDLĐ xác định thời hạn	8925254466	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352731294

6	Nguyễn Thị Lan	Sản Xuất A	HĐLĐ xác định thời hạn	8924867896	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352231495
7	Trần Thị Liên	Sản Xuất A	HĐLĐ xác định thời hạn	4421174921	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	044300004384
8	Đinh Thị Quỳnh Trang	Sản Xuất A	HĐLĐ xác định thời hạn	4420156911	05/08/2021	15/09/2021	1.000.000	194622871
9	Võ Thị Tường Vy	Sản Xuất B	HĐLĐ xác định thời hạn	7516184715	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273593118
10	Lê Thị Thảo	Sản Xuất A	HĐLĐ xác định thời hạn	4421094934	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	044302003944
11	Huỳnh Thị Kim Ngọc	Sản Xuất B	HĐLĐ xác định thời hạn	7914094886	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352632813
12	Lò Thị Thúy Ngân	QC	HĐLĐ xác định thời hạn	1520865734	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	061148116
13	Lê Thái Hiện	QC	HĐLĐ xác định thời hạn	9521610472	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385792221
14	Doãn Thị Hồng Thịnh	QC	HĐLĐ xác định thời hạn	4216806515	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	184348301
15	Văn Thị Phương Mai	QC	HĐLĐ xác định thời hạn	9321480710	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	364116805



16	Trần Hưng	Vật Liệu	HDLĐ xác định thời hạn	6623449877	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241101076
17	Lê Huỳnh Ngọc Trát	Vật Liệu	HDLĐ xác định thời hạn	7516116825	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	233113536
18	Nguyễn Đức Nhiều	Vật Liệu	HDLĐ xác định thời hạn	8925400322	05/08/2021	06/09/2021	1.000.000	351832847
19	Dương Minh Chiến	Dập Lông	HDLĐ xác định thời hạn	8924173584	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351802448
20	Trần Thị Khánh Ly	kho	HDLĐ xác định thời hạn	4026139290	24/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187582217
21	Dương Hoàng Sang	Lắp ráp	HDLĐ xác định thời hạn	9106070074	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365734869
22	Lý Kim Sang	Lắp ráp	HDLĐ xác định thời hạn	7411316933	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365942441
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi						6.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Liên	7	Phạm Thị An Nhiên	13/10/2018	Phạm Mạnh Lý	44099003243	1.000.000	044300004384

2	Võ Thị Tường Vy	9	Võ Thị An Nhiên	29/05/2019	Mẹ đơn thân		1.000.000	273593118
3	Huỳnh Thị Kim Ngọc	11	Nguyễn Khánh Duy	03/01/20217	Nguyễn Văn Tiến	352100570	1.000.000	352632813
4	Trần Hưng	16	Trần Thị Mỹ Hạ	11/06/2018	Phan Thị Hạnh	241158251	1.000.000	241101076
5	Nguyễn Đức Nhiều	18	Chưa làm được giấy khai sinh	19/06/2021	Trần Thị Quýt	352300435	1.000.000	351832847
6	Dương Hoàng Sang	21	Dương Huỳnh Bảo Hân	15/08/2020	Lý Kim Sang	7411316933	1.000.000	365734869
TỔNG CỘNG (I) + (II)							28.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 28.000.000 đồng
(Hai mươi tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XĂNG DẦU LÊ VŨ, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số **3490** /QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Vũ Thủy Nguyễn	Phòng quản lý	Xác định thời hạn	7516137380	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272129548
2	Thân Ngọc Dương	Phòng bán hàng	Xác định thời hạn	7512154892	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271903186
3	Đông Thị Mộng Thúy	Phòng kế toán	Xác định thời hạn	4706041640	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	024581001
4	Lê Phi Long	Phòng quản lý	Xác định thời hạn	4702016308	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271203454

II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)
1	Vũ Thủy Nguyên	1	Thân Vũ Hạo Nhiên	23/10/2020	Thân Ngọc Dương	271903186	1.000.000
2	Đông Thị Mộng Thúy	3	Vũ Nhật Minh	25/12/2016	Vũ Trung Hiếu	271604083	1.000.000
3	Lê Phi Long	4	Lê Vũ Bảo Khôi	05/01/2017	Vũ Ngọc Thiên Hương	271305736	1.000.000
TỔNG CỘNG							7.000.000

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.000.000 đồng
(Bảy triệu đồng chẵn)



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng